

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

Bản án số: 31/2023/HS - ST

Ngày: 24/4/2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Triệu Quang Trân** và bà **Hoàng Thị Thanh Tú**

Thư ký phiên tòa: Ông **Bảo Thanh Toàn** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Dũng** – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST - HS, ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST – HS, ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo: **VI VĂN L**, sinh ngày: 13/12/1991 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn A (tức: Thăng Vi A) (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Hoàng Doãn C – sinh năm 1981 (đã chết)

* **Người đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Doãn C** là: Anh Hoàng Doãn H – sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

* **Người có quyền lợi liên quan:** Anh Vi Văn M – sinh năm 1989;

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/8/2022, sau khi hết ca làm tại Công ty H thuộc Khu công nghiệp T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Vi Văn L cùng Hoàng Doãn C (sinh năm 1981) trú tại thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Phùng Văn T (sinh năm 1989) trú tại xóm S, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Lục Văn H (sinh năm 1981) trú tại Tổ 8, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Hà Văn T (sinh năm 1992) trú tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn rủ nhau đi uống bia tại quán bia nhà anh H ở khu vực đầu cầu T thuộc xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi đi, L điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 906.91 và chở theo Hoàng Doãn C cùng đến quán bia. Sau khi uống

bia xong, cả nhóm rủ nhau đến quán nhà anh Q gần đó ăn thịt chó, uống rượu, sau đó tiếp tục rủ nhau đến quán Karaoke A thuộc Tổ 9, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để hát Karaoke và uống bia. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, C thấy mệt và rủ L đi về trước, L đồng ý và ra điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 906.91 chở C cùng đi về. Khi đi đến đoạn đường Km 119 + 800 đường QL3 thuộc thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phía trước xe của L có xe ô tô đi ngược chiều, L bị đèn xe ô tô làm chói mắt nên đã không làm chủ được tay lái và đi sang phía làn đường bên trái (theo chiều đi của mình), tiếp tục lao lên khu vực lề đường (nền đất) và bị đổ xe, xe và người văng về phía trước, tiếp đó cả 02 người bị rơi xuống dưới gầm cầu gần đó. Hậu quả, Hoàng Doãn C và Vi Văn L bị thương phải đưa đi cấp cứu, ngày 09/8/2022 C tử vong, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám dấu vết trên phương tiện, kết quả như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông: Tại Km 119 + 800 đường QL3 thuộc thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, có độ dốc xuống là 02% theo hướng Hà Nội - Cao Bằng, mặt đường được trải nhựa Asphalt, giữa đường có vạch sơn đứt đoạn màu vàng phân chia làn đường, mép đường sơn vạch liền màu trắng, lòng đường rộng 06m, lề đường phải (hướng Hà Nội - Cao Bằng) rộng 04m, tiếp đến là rãnh thoát nước dọc rộng 1,6m, sâu trung bình 0,2m, lề trái đường (hướng Hà Nội - Cao Bằng) là nền đất, có chiều rộng là 01m, tiếp đến là rãnh thoát nước có nắp đậy rộng 1,4m. Tiếp đến theo hướng Cao Bằng là cầu bê tông K có chiều dài 12,3m, rộng 6,07m, thành cầu hai bên có chiều cao là 0,8m.

Điểm cố định: Lấy cột lý trình ký hiệu H8/119 tại lề đường bên phải hướng Hà Nội - Cao Bằng làm mốc cố định; lấy mép đường trái theo hướng Hà Nội - Cao Bằng làm chuẩn; lấy hướng Hà Nội - Cao Bằng làm hướng khám nghiệm.

Dấu vết, phương tiện để lại tại hiện trường:

- Vị trí ký hiệu số 01: Là vị trí vết cày xới đất đá trên mặt đất tại lề đường trái, có chiều hướng Hà Nội - Cao Bằng, có chiều dài 7,19m, điểm rộng nhất là 0,03m. Đo từ điểm đầu đến mép đường chuẩn là 0,80m, đo đến mốc cố định là 37,9m; điểm cuối vết cày xới kết thúc trên mặt đường bên trái, đo đến mép đường chuẩn là 0,14m;

- Vị trí ký hiệu số 02: Là vết cày xới đất và cỏ dập nát, cách điểm kết thúc vị trí ký hiệu số 01 hướng về lề đường đất bên trái là 1,4m, có chiều hướng Hà Nội - Cao Bằng, có chiều dài 3,15m, điểm rộng nhất là 0,55m. Đo từ điểm đầu vết cày xới đến mép đường chuẩn là 0,9m; điểm cuối vết cày xới kết thúc trên lề đất trái, đo đến mép đường chuẩn là 0,75m;

- Vị trí ký hiệu số 03: Là vị trí vết cà trượt trên mặt đường đứt đoạn, không liền mạch, hướng ra lòng đường trái theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng Hà Nội - Cao Bằng, có chiều dài là 4,8m, điểm rộng nhất là 0,05m. Đo từ điểm đầu vết cà trượt đến mép đường chuẩn là 0,47m, đo đến điểm cuối vị trí ký hiệu số 02 là 3,35m; điểm cuối vết cà trượt kết thúc trên mặt đường trái, đo đến mép đường chuẩn là 1,22m;

- Vị trí ký hiệu số 04: Trên phần đường phía bên trái, cách điểm đầu vị trí ký hiệu số 03 về hướng Cao Bằng 3,86m là miếng cao su đỡ chân của xe mô tô BKS 97B1 - 906.91, đo đến mép đường chuẩn là 0,5m.

- Vị trí ký hiệu số 05: Từ vị trí ký hiệu số 03 theo hướng Cao Bằng là xe mô tô BKS 97B1 - 906.91, xe bị đổ nghiêng về bên phải, nằm trên phần đường trái theo hướng khám nghiệm (trên mặt cầu); đo từ trục trước đến mép đường bên trái trên mặt cầu là 1,12m, đo đến móc cổ định là 16,12m, đo đến điểm đầu vị trí số 03 là 9,8m; đo từ trục sau đến mép đường bên trái trên mặt cầu là 1,42m

Ngày 28/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác định hiện trường, vị trí của Vi Văn L và Hoàng Doãn C sau khi xảy ra tai nạn và xác định được vị trí của Vi Văn L và Hoàng Doãn C đều nằm dưới rãnh nước, bên dưới gầm cầu cứng (cầu K) thuộc thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Rãnh thoát nước có bề mặt gồ ghề, nhiều đất đá, nước và rác thải, có chiều rộng là 5,05m, đo lên đến mặt đường (mặt cầu) là 4,70m, cụ thể các vị trí:

- Vị trí ký hiệu số 01: Là vị trí của Hoàng Doãn C, đo đến chân trụ cầu phía Bắc là 1,30m, đo đến chân trụ cầu phía Nam là 3,75m, đo đến mặt đường là 5,15m, đo đến vị trí trục trước xe mô tô BKS 97B1 - 906.91 là 07m.

- Vị trí ký hiệu số 02: Là vị trí của Vi Văn L, đo đến vị trí ký hiệu số 01 là 1,75m, đo đến chân trụ cầu phía Nam là 02m, đo đến chân trụ cầu phía Bắc là 2,05m, đo đến mặt đường là 5,15m, đo đến vị trí trục trước xe mô tô BKS 97B1 - 906.91 là 07,3m.

Khám nghiệm dấu vết phương tiện xe mô tô BKS 97B1 - 906.91:

Ốp mặt đèn pha bị gãy vỡ, kích thước 02 x 0,5cm, trên bề mặt bám dính đất; phần chân gương của gương chiếu hậu bên phải có vết trượt xước, mài mòn kim loại, bám dính chất màu trắng, có kích thước 04 x 0,5cm; đầu tay nắm bên phải bám dính chất màu trắng; ốp nhựa đồng hồ đo công - tơ - mét bên phải bị bung bật; đầu chân dầm trước bên phải bị mài xước phần cao su, lộ phần kim loại, chiều hướng từ trước về sau; đầu chân dầm sau bên phải bị mài xước phần kim loại, kích thước 2,5 x 02cm; phần kim loại ốp ống xả bị mài xước chiều hướng từ trước về sau, kích thước 08 x 05cm; chân dầm trước bên trái bị cong vênh, chiều hướng từ trước về sau, cách vị trí ban đầu 03cm và bị mất phần cao su; ốp đèn tín hiệu bên phải bị vỡ, thủng, kích thước 11 x 03cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số: 169/KL-KTHS ngày 17/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Nguyên nhân chết: Hoàng Doãn C bị chấn thương mạnh vùng đầu, mặt gây trật đốt sống cổ 1 - 2; vỡ xương hộp sọ, làm xuất huyết màng não không hồi phục dẫn đến tử vong.

Quá trình điều tra, Vi Văn L thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi của mình và thừa nhận mình là người điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 906.91, từ khi đi uống bia L là người điều khiển xe và chở C, sau khi ăn cơm uống rượu xong L chở C đi xuống quán Karaoke, từ quán Karaoke về L là người điều khiển xe mô tô và chở C phía sau, khi đi đến khu vực hiện trường tai nạn thì có xe ô tô đi ngược chiều chiếu đèn làm L bị chói mắt và một phần do L đã uống rượu, bia nên không làm chủ được tốc độ và tay lái nên đã ngã xuống đường, sau đó L không nhớ gì. L khai nhận, chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 906.91 là xe của anh Vi Văn M (là anh trai

L), vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 05/8/2022, L tự ý lấy xe để đi làm, việc tự ý lấy xe đi thì anh M không biết.

Quá trình điều tra xác định được: Vi Văn L chưa có giấy phép lái xe mô tô; chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 906.91 là thuộc sở hữu của anh Vi Văn M (sinh năm 1989) trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT - VKSCM, ngày 28 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Vi Văn L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 260/BLHS.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...”.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Đề nghị:

1. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 260; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS: xử phạt bị cáo L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Giao bị cáo L cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

* Bị cáo L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 05/8/2022, Vi Văn L tuy không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 906.91 chở theo Hoàng Doãn C (sinh năm 1981), trú tại thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia giao thông trên đường Quốc lộ 3 theo hướng Hà Nội – Cao Bằng, khi đi đến Km 119 + 800 đường Quốc lộ 3 thuộc thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, do không

làm chủ được tốc độ và tay lái đã điều khiển xe đi không đúng làn đường, phần đường quy định, đi sang phần đường bên trái, sau đó lao lên lề đường và tự gây tai nạn. Hậu quả, Hoàng Doãn C bị tử vong.

Hành vi của bị cáo Vi Văn L đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Điều luật có nội dung:

“Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”

“Điều 9: Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”

“Điều 12: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...”

“Điều 58: Điều kiện của người lái xe tham gia giao thông

1. Người lái xe tham gia giao thông phải đủ tuổi, sức khỏe quy định tại Điều 60 của Luật này và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Vi Văn L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 2, Điều 260/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo L có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại”; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có bố đẻ là Vi Văn A (tức: Thăng Vi A) được tặng huân chương kháng chiến - theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng điều 65/BLHS cho bị cáo L được hưởng án treo là đảm

bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa mà vẫn đảm bảo rắn đe, giáo dục, phòng ngừa.

[7] Trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, giữa bị cáo và gia đình người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, theo đó bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Sau khi nhận tiền bồi thường, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

- Người có quyền lợi liên quan Vi Văn M không yêu cầu bị cáo L bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Ngay sau khi bị tai nạn, Vi Văn L bị bất tỉnh, cơ quan chức năng không thể tiến hành đo nồng độ cồn đối với L. Quá trình điều trị tại bệnh viện, bệnh viện không thực hiện việc xét nghiệm nồng độ cồn đối với L. Do vậy, quá trình điều tra không xác định được nồng độ cồn có trong hơi thở và trong máu của Vi Văn L.

[9] Vật chứng thu giữ và xử lý trong vụ án: 01 xe mô tô BKS 97B1 - 906.91, nhãn hiệu Honda Wave; 01 đăng ký xe mô tô số 062336 của xe mô tô BKS 97B1 - 906.91; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 21000586035 của xe mô tô BKS 97B1 - 906.91. Ngày 28/11/2022, Cơ quan Cảnh điều tra Công an huyện Chợ Mới ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ vật chứng, tài sản trên cho chủ sở hữu Vi Văn M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm bồi thường giữa Công ty bảo hiểm với chủ phương tiện: xe mô tô BKS 97B1 - 906.91 có tham gia mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe mô tô, xe máy, tuy nhiên thời điểm xảy ra tai nạn thì xe đã hết hạn bảo hiểm, nên HĐXX không xem xét.

[11] Trong vụ án này có anh Vi Văn M là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 906.91 mà Vi Văn L đã điều khiển và gây tai nạn, tuy nhiên L tự ý lấy xe đi, anh M không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới không xem xét trách nhiệm đối với anh M - xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

[12] Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

[13] Bị cáo L phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS.

Xử phạt: Vi Văn L: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vi Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Vi Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án

treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi liên quan - có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 1
- ĐDHPBH: 1
- NCQLLQ: 1
- STPTBK: 1
- TAT: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS: 1
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang